

DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HAPULICO

MST: 01 003 824 19

ĐỊA CHỈ: THÔN ĐÔNG KHÚC, XÃ VĨNH KHÚC, VĂN GIANG, HƯNG YÊN.

ĐIỆN THOẠI: 024 6287.9696 - FAX: 024 6327.9696.

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

NĂM 2021



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HAPULICO

Năm báo cáo: Năm 2021

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HAPULICO**
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 01 003 824 19
- Vốn điều lệ: **58.074.170.000 đồng**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **58.074.170.000 đồng**
- Địa chỉ: Thôn Đông khúc, xã Vĩnh khúc, huyện Văn giang, tỉnh Hưng yên
- Số điện thoại VPĐD: (024) 6 287 9696
- Số fax VPĐD: (024) 6 327 9696
- Văn phòng đại diện: Tầng 11 tòa nhà Centre building Hapulico complex - Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Website: www.litec.com.vn
- Mã cổ phiếu:

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Công nghiệp Hapulico với tiền thân là Công ty cổ phần Điện - Chiếu sáng được thành lập năm 1996 theo Giấy phép thành lập: Số 2600/GP-UB ngày 23 tháng 07 năm 1996 của UBND thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 060410 ngày 01/08/1996.

Tháng 6/2009, Công ty chuyển trụ sở chính từ thành phố Hà nội về tỉnh Hưng yên và được phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư thành phố tỉnh Hưng Yên cấp: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100382419, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 22 tháng 06 năm 2021.

Công ty có tư cách pháp nhân và con dấu riêng, hạch toán kinh tế độc lập, có tài khoản bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ tại Ngân hàng.

Công ty cổ phần Công nghiệp Hapulico hoạt động theo Luật doanh nghiệp và các quy định luật pháp khác có liên quan của nước CNHXCN Việt Nam, tự chủ và chịu trách nhiệm đầy đủ về tài chính và kết quả kinh doanh, cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình với Nhà nước theo luật định và với khách hàng theo hợp đồng.

- Quá trình tăng vốn của Công ty:

Công ty cổ phần Công nghiệp Hapulico khi thành lập năm 1996 vốn điều lệ là: 2.000.000.000 VNĐ.

- Vốn của nhà nước chiếm 25% (500.000.000 VNĐ), Công ty chiếu sáng và Thiết bị đô thị là người đại diện (nay là Công ty TNHH một thành viên Chiếu sáng và Thiết bị đô thị).
- CBCNV Công ty và Công ty TNHH một thành viên Chiếu sáng và thiết bị đô thị chiếm 60% (1.200.000.000 VNĐ).
- Cổ đông ngoài chiếm 15% (300.000.000 VNĐ).

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh (SXKD) là các sản phẩm chiếu sáng công cộng bằng chất liệu nhựa, lắp ráp các loại thiết bị chiếu sáng, buôn bán hàng tư liệu sản xuất và tiêu dùng, sản phẩm gỗ nhân tạo.

Năm 2000, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 4.200.000.000 VNĐ bằng hình thức phát hành cổ phiếu phổ thông, với đối tượng là cổ đông hiện hữu. Mục đích là để đầu tư dây chuyền sản xuất cột thép chiếu sáng công cộng và cấu kiện thép, doanh thu của Công ty tăng trưởng mạnh.

Từ năm 2004 đến năm 2005, Công ty tiếp tục tăng vốn bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, vốn điều lệ của Công ty lên 11.406.500.000 VNĐ để đầu tư mở rộng sản xuất như đầu tư vốn thành lập một Công ty con tại tỉnh Hưng Yên, tiếp tục phát triển các sản phẩm chiếu sáng công cộng, các thiết bị đô thị, xây lắp công trình chiếu sáng công cộng, khuôn viên công viên, vườn hoa, thiết kế hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống tín hiệu giao thông, sản xuất và buôn bán thiết bị chiếu sáng nội, ngoại thất. Công ty không ngừng đầu tư về máy móc thiết bị, đổi mới công nghệ, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, đổi mới hệ thống quản lý đồng thời thường xuyên đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật và công nhân lành nghề. Vì thế, Công ty đã lớn mạnh về cả quy mô lẫn trình độ sản xuất và quản lý. Nên những năm gần đây không những sản lượng tăng trưởng mạnh mà chất lượng sản phẩm của Công ty đã đạt chuẩn chất lượng sản phẩm Quốc tế (IEC 598 15982 về đèn chiếu sáng và BS 5649 về cột đèn chiếu sáng).

Tháng 7 năm 2007, với mục tiêu thực hiện nghị quyết của đại hội đồng cổ đông lần thứ 11 ngày 25/04/2007 nhằm đưa Công ty phát triển mạnh theo hướng hoàn thiện hơn nữa các sản phẩm truyền thống, đồng thời phát triển mở rộng sản xuất kinh doanh đa ngành nghề để đáp ứng nhu cầu hội nhập Quốc tế. Công ty tiếp tục huy động tăng vốn điều lệ Công ty lên 20.266.950.000 VNĐ bằng phát hành cổ phiếu với đối tượng là cổ đông hiện hữu và CBCNV của Công ty. Tổng số lượng cổ phiếu phát hành là 886.045 cổ phiếu với kết quả phát hành cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành cho CBCNV trong doanh nghiệp: 46.288 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành cho cổ đông hiện hữu: 795.362 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành cho cổ đông sáng lập: 20.000 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành cho HĐQT, BKS và Ban quản lý: 24.395 cổ phiếu.

Ngày 18 tháng 01 năm 2010, theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 495/UBCK-GCN của UBCKNN, Công ty tiếp tục phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ Công ty lên 34.453.800.000 VNĐ với kết quả phát hành cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phiếu đã phát hành cho cổ đông hiện hữu: 1.418.685 cổ phiếu.

UBCK của UBCKNN, công ty tiếp tục phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn điều lệ công ty lên Ngày 5 tháng 9 năm 2013, theo giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra

công chúng số 40/GCN-58.074.170.000 VNĐ. Tổng số lượng cổ phiếu phát hành là 2.362.037 cổ phiếu với kết quả phát hành cụ thể như sau:

- Số lượng cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu: 930.253 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu: 1.431.784 cổ phiếu.
- Vốn điều lệ đến nay: 58.074.170.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1 Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, kinh doanh đồ điện và chiếu sáng nhân tạo;
- Lắp đặt chiếu sáng nhân tạo, đường dây và trạm biến thế dưới 35 KV;
- Sản xuất sản phẩm gỗ nhân tạo;
- Buôn bán hàng tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng (mua bán sắt thép, kim loại màu; mua bán chất dẻo tổng hợp, đồ nhựa tổng hợp; mua bán thiết bị công nghiệp và máy xây dựng; mua bán đồ điện gia dụng);
- Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Thiết kế hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống tín hiệu giao thông;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Sản xuất và buôn bán thiết bị đô thị; thiết bị chiếu sáng nội, ngoại thất;
- Kinh doanh bất động sản.

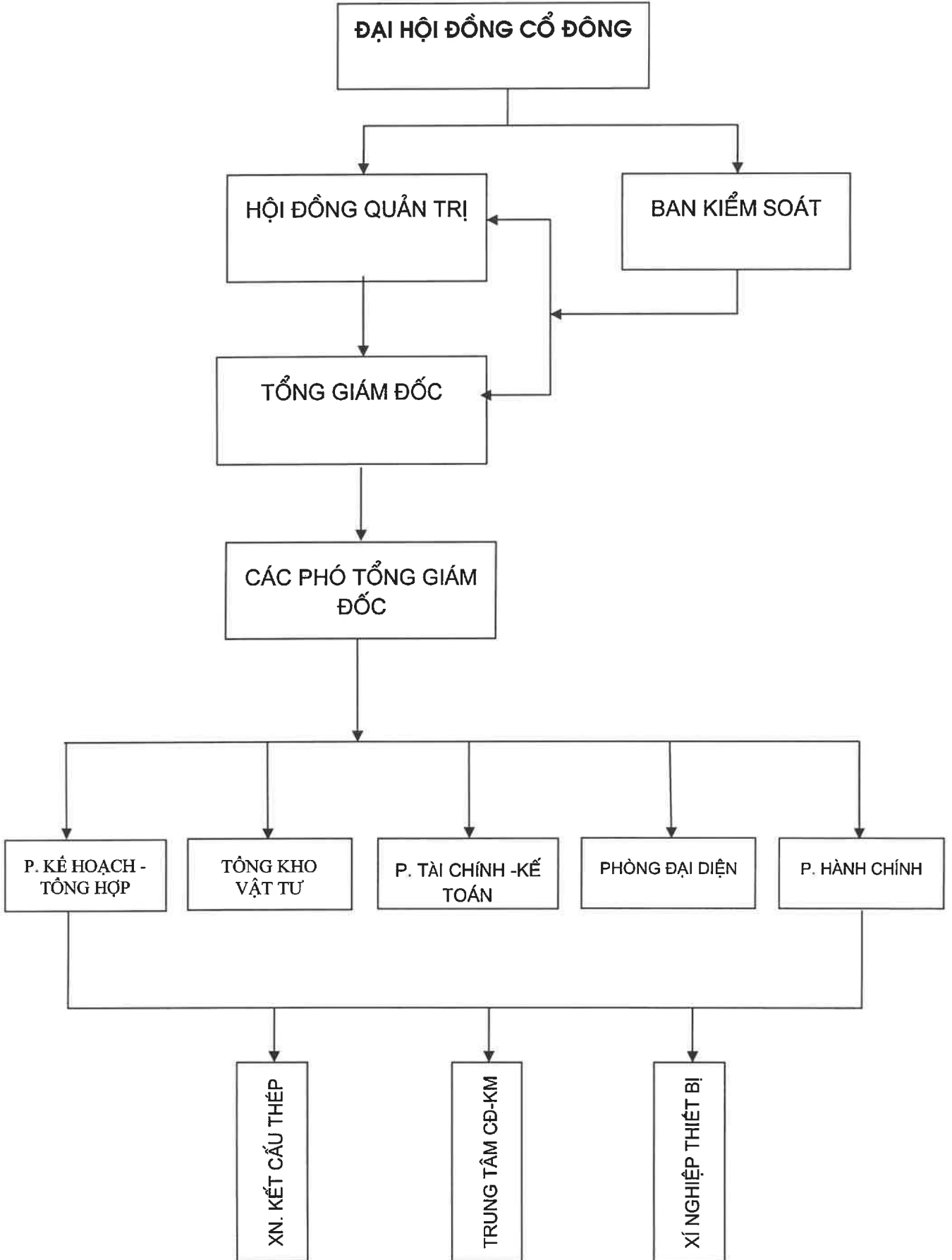
2.2 Địa bàn hoạt động kinh doanh: Thành phố Hà Nội, Hồ Chí Minh và các tỉnh Bắc, Trung, Nam Việt Nam và các nước châu Âu, châu Mỹ.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1 Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty cổ phần Công nghiệp Hapulico thiết lập cơ cấu tổ chức phù hợp với đặc điểm tình hình kinh doanh, bao gồm cả cơ chế trao đổi thông tin nội bộ và phân công các cán bộ với quyền hạn và trách nhiệm rõ ràng. Bên cạnh đó, công ty cũng xem xét và cải tiến liên tục hệ thống quản trị nhằm triển khai có hiệu quả các chính sách nhằm đạt được các mục tiêu đề ra.

Sơ đồ tổ chức



3.2 Cơ cấu bộ máy quản lý: Công ty theo mô hình Công ty cổ phần bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban Kiểm soát
- Ban Tổng Giám đốc
- Các Phòng chuyên môn thuộc Công ty
- Các xí nghiệp

3.2.1 Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất Công ty và tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu đều được tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập và tổ chức tại một địa điểm ở Việt Nam do Hội đồng quản trị quy định tùy từng thời điểm. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được luật pháp và điều lệ Công ty quy định.

3.2.2 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, chịu trách nhiệm triển khai các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Bên cạnh đó, Hội đồng quản trị có quyền quyết định và thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm, thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với nhiệm kỳ không hạn chế và tuân theo nguyên tắc kế thừa.

3.2.3 Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát có 03 thành viên. Ban Kiểm soát có nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Ban Kiểm soát là cổ đông trong Công ty, do Đại hội đồng cổ đông bầu trực tiếp bằng hình thức bỏ phiếu kín. Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát của Đại hội đồng cổ đông, có quyền kiểm tra, giám sát mọi hoạt động của Công ty.

3.2.4 Ban Tổng Giám đốc

✓ Tổng Giám đốc

- Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và những thông lệ quản trị tốt nhất.
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm đảm bảo các hoạt động cũng như cơ cấu quản lý của Công ty một cách tốt nhất, trình lên Hội đồng quản trị để quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý.

- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Vào ngày 30 tháng 11 hàng năm, Tổng Giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm;
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất, tổ chức thực hiện những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng Giám đốc điều hành.

✓ *Phó Tổng Giám đốc I*

Phó Tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc quản lý điều hành Phòng kế hoạch tổng hợp, điều hành kế hoạch sản xuất tại nhà máy, phụ trách kinh doanh, bán hàng, mở rộng thị trường, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và trước Pháp luật về lĩnh vực mình được phân công phụ trách.

✓ *Phó Tổng Giám Đốc II*

Phó Tổng Giám Đốc là người giúp Tổng Giám Đốc điều hành phòng Hành chính tổng hợp, phụ trách công tác an toàn vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, bão lụt, an ninh tại khu vực nhà máy sản xuất. Ngoài ra, Phó tổng giám đốc còn điều hành công tác điện, nước, tổ chức nấu ăn giữa ca, chăm lo cho đời sống cán bộ công nhân viên ngày một cải thiện tốt hơn. Phó Tổng giám đốc là người chịu trách nhiệm trước tịch HĐQT, Tổng Giám đốc và trước Pháp luật về lĩnh vực mình được phân công phụ trách.

✓ *Kế toán trưởng*

- Kế toán trưởng thực hiện đầy đủ các nghiệp vụ về chuyên môn hoạt động tài chính - kế toán của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc điều hành Công ty về các hoạt động tài chính - kế toán phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật.
- Kiểm soát chặt chẽ tính pháp lý của tất cả các chứng từ thu - chi trong hoạt động tài chính của Công ty. Báo cáo kịp thời cho Tổng Giám đốc những trường hợp không hợp lệ để Tổng Giám đốc có Quyết định xử lý ngay.
- Xây dựng kế hoạch tài chính - kế toán năm sau cho Công ty. Khóa sổ hoạt động tài chính năm báo cáo vào ngày 31/12 hàng năm và hoàn tất các báo cáo tài chính - kế toán tổng hợp của năm báo cáo đúng thời gian quy định của Luật kế toán hiện hành.

- Xây dựng và ban hành chế độ làm việc cụ thể trong nội bộ phòng. Phân công, phân nhiệm cho các nhân viên phòng kế toán, thực hiện chế độ kiểm tra kiểm soát định kỳ và bất thường với mọi hoạt động trong phòng. Thay mặt phòng phối hợp các hoạt động với các phòng, ban các đơn vị thành viên trong Công ty.
- Ký các văn bản báo cáo, chứng từ tài chính kế toán trước khi trình Tổng Giám đốc ký. Phụ trách đối ngoại, trực tiếp quản lý vốn bằng tiền, kiểm tra hoạt động SXKD. Đôn đốc công nợ, kiểm tra tổng hợp báo cáo đối nội toàn Công ty.
- Thường xuyên theo dõi nắm vững pháp luật, chế độ chính sách hiện hành về kế toán quản lý tài chính trong doanh nghiệp. Nắm vững kế hoạch SXKD và phương hướng phát triển của Công ty, quán triệt chức năng nhiệm vụ của bộ phận kế toán và pháp quy của Công ty.
- Kiểm tra, ký các chứng từ thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng trước khi trình Tổng Giám đốc ký duyệt chi.
- Nắm vững các thủ tục vay của các ngân hàng mà Công ty có mở tài khoản. Tổ chức sổ sách theo dõi chi tiết phát sinh tăng, giảm và số dư hàng ngày các tài khoản tiền vay ngân hàng.
- Kiểm tra các dự toán, quyết toán các công trình và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra, đảm bảo thanh toán thu hồi vốn.
- Tham gia bàn giao nghiệm thu và thanh quyết toán các công trình lớn.
- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Kế toán trưởng như quy định của Bộ Tài chính về Kế toán trưởng.

3.2.5 Các phòng ban chức năng của Công ty

✓ Phòng hành chính tổng hợp

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho cán bộ công nhân viên.
- Quản lý cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc của doanh nghiệp. Lập kế hoạch mua sắm trang thiết bị trình Tổng Giám đốc phê duyệt, thực hiện công tác kiểm tra, kiểm kê tài sản các trang thiết bị văn phòng định kỳ hàng năm theo quy định.
- Tiếp nhận các văn bản, thư từ, công văn tại khu vực nhà máy Hưng yên chuyển đến Tổng Giám đốc Công ty và các phòng ban bộ phận có liên quan.
- Thường trực, bảo vệ cơ quan, cơ sở vật chất, bến bãi kho tàng, văn phòng doanh nghiệp. Phối hợp với chính quyền và công an địa phương trong công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội.
- Đảm bảo hệ thống điện thoại, liên lạc cấp điện cấp nước phục vụ cho toàn Công ty.
- Xây dựng quy định về phòng chống cháy nổ, đảm bảo công tác an toàn phòng chống cháy nổ, công tác huấn luyện thường xuyên, tổ chức chữa cháy kịp thời khi xảy ra cháy nổ.
- Xây dựng về quy định và giám sát việc thực hiện An toàn vệ sinh lao động, an toàn thực phẩm và phòng chống cháy nổ.
- Soạn thảo các chức năng nhiệm vụ của của Phòng.
- Lưu trữ, bảo quản hồ sơ trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ của Phòng.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc yêu cầu.

✓ Phòng tài chính - kế toán

- Quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động tài chính kế toán.

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc về tình hình tài chính và các chiến lược về tài chính.
 - Lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp.
 - Lập dự toán nguồn vốn, phân bổ, kiểm soát vốn cho toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty.
 - Dự báo các số liệu tài chính, phân tích thông tin, số liệu tài chính kế toán.
 - Quản lý vốn nhằm bảo đảm cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và việc đầu tư của Công ty có hiệu quả.
 - Tham gia xây dựng đơn giá tiền lương, các nội quy, quy định, quy chế... Công ty.
 - Theo dõi kiểm tra thực hiện quy chế trả lương, quỹ lương hàng tháng, tổng hợp giúp Tổng Giám đốc sử dụng có hiệu quả quỹ tiền lương, tiền thưởng để tiền lương, tiền thưởng thực sự là đòn bẩy phát triển SXKD
- ✓ *Phòng kế hoạch tổng hợp*
- Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc định hướng phát triển SXKD, phát triển thị trường. Xây dựng kế hoạch dài hạn và định kỳ hàng năm, quý, tháng cho toàn bộ hoạt động SXKD toàn Công ty.
 - Tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc phát triển các mối quan hệ đối tác mở rộng quan hệ giữa Công ty tới các đối tác trong và ngoài nước nhằm nâng cao uy tín và vị thế của Công ty. Tìm kiếm thị trường nhằm đảm bảo phát triển kinh doanh hướng tới xuất khẩu. Triển khai các thủ tục ký kết hợp đồng với khách hàng, tham gia đấu thầu các công trình mời thầu.
 - Giúp Tổng Giám đốc tổ chức triển khai các chương trình, mục tiêu và kế hoạch SXKD do Công ty đề ra trong từng giai đoạn. Triển khai giao kế hoạch hàng tháng tới từng đơn vị.
 - Tổng hợp hoạt động SXKD giúp Tổng Giám đốc nắm bắt khả năng của từng đơn vị, trên cơ sở đó phân công, điều hành các đơn vị đảm bảo hoàn thành mục tiêu SXKD đã đề ra.
 - Hàng tháng xây dựng trình duyệt giá thành định mức toàn bộ sản phẩm của công ty, định mức tiêu hao nguyên vật liệu, đơn giá nhân công của từng sản phẩm.
- ✓ *Văn phòng đại diện:*
- Văn phòng đại diện (VPĐD) là đại diện uỷ quyền của Công ty để giao dịch với các cơ quan hữu quan, các ban ngành, các nhà cung cấp và các khách hàng, quảng bá thương hiệu của Công ty. VPĐD không có chức năng kinh doanh.
- VPĐD là đơn vị tham mưu cho Tổng Giám đốc trong việc chỉ đạo hoạt động của toàn bộ Công ty.
 - Thực hiện tham mưu cho Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện chức năng quản lý trong các lĩnh vực như tổ chức bộ máy, thi đua khen thưởng và các công tác hành chính tại VPĐD, tổng hợp báo cáo, văn thư lưu trữ, đối nội, đối ngoại, lễ tân, khánh tiết, quản lý cơ sở vật chất, kinh phí hoạt động thường xuyên theo quy định của Pháp luật.
 - Tham mưu, xây dựng quy chế tiền lương và thực hiện công tác lao động tiền lương, chế độ chính sách, thực hiện công tác BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác đối với CBCNV.
 - Có chức năng tham mưu giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác sắp xếp cải tiến tổ chức quản lý bồi dưỡng và quy hoạch cán bộ. Thực hiện chế độ chính sách

Nhà nước đối với Người lao động, quản lý hành chính và văn phòng Công ty đáp ứng yêu cầu ổn định và phát triển của Công ty.

- Văn phòng đại diện là bộ phận chức năng của Công ty, nghiên cứu soạn thảo các nội quy, quy chế về nội quy lao động trong nội bộ Công ty.
 - Tham mưu cho Tổng Giám đốc giải quyết các thủ tục về HĐLĐ, tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi việc đối với cán bộ công nhân viên.
 - Phối hợp với ban chấp hành công đoàn, soạn thảo thỏa ước lao động tập thể hàng năm.
 - Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc giải quyết chính sách chế độ với người lao động theo quy định của Bộ luật lao động. Theo dõi giải quyết các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chế độ thất nghiệp, tai nạn lao động, hưu trí, chế độ nghỉ việc, và các chế độ chính sách khác.
 - Nghiên cứu đề xuất các phương án cải tiến tổ chức quản lý sắp xếp cán bộ, công nhân cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - Lập chương trình đào tạo hàng năm và phối hợp với các phòng ban nghiệp vụ khác thực hiện.
 - Tham mưu, xây dựng quy chế thi đua khen thưởng và kỷ luật, giúp việc cho Tổng Giám đốc về công tác Thi đua khen thưởng, kỷ luật của doanh nghiệp, thực hiện công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật. Có trách nhiệm đôn đốc tiếp nhận thông tin báo cáo các đơn vị, tổng hợp báo cáo với lãnh đạo. Theo dõi nhận xét cán bộ công nhân viên để có đề xuất về công tác nâng lương, nâng bậc hàng năm.
 - Thực hiện các chế độ chính sách về lao động, tiền lương.. theo quy định của Pháp luật, quy chế, nội quy của Công ty.
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc yêu cầu.
- ✓ *Tổng kho vật tư:*
- Là đơn vị quản lý kho vật tư, thành phẩm, bán thành phẩm và toàn bộ tài sản của Công ty tại nhà máy sản xuất.
 - Tham mưu cho Tổng giám đốc công tác quản lý kho tàng tại công ty sao cho hiệu quả và thật chặt an ninh, chống thất thoát.
 - Giúp việc cho Phó Tổng giám đốc trong kiểm soát trọng lượng, số lượng, chủng loại hàng đi mại
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc yêu cầu.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

4.1 Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

- Phát huy tối đa năng lực sản xuất kinh doanh của công ty, mở rộng sản xuất, đa dạng hóa các sản phẩm chiếu sáng.
- Mở rộng thị trường, hệ thống đại lý bán hàng khắp cả nước.
- Kiện toàn bộ máy sản xuất kinh doanh, áp dụng khoa học, công nghệ tiên tiến tạo điều kiện phát triển cho các năm tiếp theo.
- Tiếp tục hoàn thiện phương thức quản lý khoa học, bằng cách ứng dụng công nghệ tin học trong quản lý.

Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 như sau:

ĐVT: VNĐ đồng

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ
1	Doanh thu	142.000.000.000
2	Lợi nhuận	6.000.000.000
3	Nộp NSNN	5.200.000.000
4	Chi cổ tức/ mệnh giá (5%/MG)	2.904.000.000
5	Thu nhập bình quân người/tháng	8.400.000

4.2 Các mục tiêu phát triển bền vững đối với môi trường và xã hội:

- Công ty cần chú trọng hơn nữa đến công tác bảo vệ môi trường, đánh giá tác động của hoạt động SXKD đến môi trường.
- Phối hợp với sở tài nguyên môi trường định kỳ kiểm tra chất thải, nước thải sản xuất công nghiệp đồng thời có những biện pháp xử lý kịp thời góp phần bảo vệ môi trường.
- Đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động, nâng cao đời sống cán bộ, công nhân viên trong công ty.
- Chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật cao, công nhân lành nghề... nhằm đáp ứng yêu cầu của nhà quản lý.
- Công tác Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên cần phát huy hơn nữa, quan tâm đến đời sống của người lao động, động viên, giúp đỡ khi CB CNV gặp khó khăn.

5. Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

5.1 Rủi ro về kinh tế:

Bất kỳ một nền kinh tế nào cũng luôn chứa đựng những rủi ro nhất định. Những rủi ro đó hình thành từ chính sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế: tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái... Chính vì vậy, Công ty cổ phần Công nghiệp Hapulico là một chủ thể tham gia vào nền kinh tế nên cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng và tác động từ sự thay đổi của những nhân tố đó.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Là một doanh nghiệp hoạt động trong ngành kinh doanh thiết bị đô thị, chiếu sáng công cộng và cấu kiện thép, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp chịu ảnh hưởng trực tiếp của sự biến động của nền kinh tế nói chung. Mức độ tăng trưởng của nền kinh tế là một nhân tố quan trọng quyết định trực tiếp đến sự tăng trưởng và phát triển của Công ty. GDP tăng trưởng cao và ổn định sẽ kéo theo nhu cầu đô thị hóa phát triển mạnh. Ngược lại, tốc độ phát triển của ngành sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực từ một nền kinh tế suy thoái, tốc độ tăng trưởng chậm do nguồn vốn đầu tư giảm, nhu cầu về cơ sở hạ tầng cũng giảm.

Lãi suất

Cũng như các doanh nghiệp khác, trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hapulico cũng thường xuyên sử dụng một kênh huy động vốn truyền thống là tín dụng và chịu lãi suất sử dụng vốn vay. Do đó, chỉ cần một

sự biến động nhỏ về lãi suất trong chiến lược điều hành chính sách tiền tệ của Nhà nước cũng có thể ảnh hưởng đến chi phí tài chính và lợi nhuận mà Công ty đạt được.

Trong năm, Ngân hàng Nhà nước đã hạ trần lãi suất huy động, tuy nhiên, với kế hoạch huy động và kiểm soát chặt chẽ chi phí, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hapulico đã và đang hạn chế tối đa những ảnh hưởng của biến động lãi suất đến quá trình kinh doanh của mình.

Lạm phát

Lạm phát thường xảy ra do 2 nguyên nhân chính là chi phí đẩy hoặc cầu kéo. Tổng cầu gia tăng do sự gia tăng của tiêu dùng hộ gia đình, chi tiêu chính phủ, đầu tư và thay đổi ròng từ hoạt động xuất nhập khẩu.

Với mục tiêu tiếp tục kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô trong năm, Ngân hàng Nhà nước đã tiếp tục duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt và bước đầu đã thu được những kết quả trong việc kiềm chế lạm phát, điều này được thể hiện qua chỉ số CPI.

5.2 Rủi ro về luật pháp:

Là một Công ty cổ phần đại chúng hoạt động dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật thuế, cùng với hệ thống pháp luật chung, lại chịu sự quản lý ngành và tác động của các chính sách đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty nên bất kỳ việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới, ... của Nhà nước, nhất là những điều chỉnh liên quan đến hoạt động của ngành đều có thể ảnh hưởng tới Công ty. Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật. Song song đó, những sự thay đổi về chính sách ưu đãi đối với đầu tư xây dựng, phát triển đô thị cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

5.3 Rủi ro cạnh tranh

Là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thiết bị đô thị, chiếu sáng công cộng là mặt hàng đang phát triển mạnh tại các nước trong khu vực như Trung Quốc, Đài Loan, Malaysia v.v.... Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp trong nước cũng đang đầu tư phát triển mạnh lĩnh vực này. Do vậy, Công ty không tránh khỏi sự cạnh tranh gay gắt về thị trường, mặt hàng và giá cả. Để tồn tại và phát triển, Công ty không ngừng đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế sản phẩm mới chính xác, chất lượng tốt hơn và phục vụ cho công tác quản lý hiệu quả hơn để đáp ứng yêu cầu cạnh tranh và đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững.

5.4 Rủi ro đặc thù

Là doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, lắp đặt các thiết bị đô thị và chiếu sáng công cộng nên thị trường tiêu thụ sản phẩm phụ thuộc vào kế hoạch của Nhà nước khi quy hoạch, phát triển giao thông các tỉnh, thành phố trong cả nước nên thường thời gian

thực hiện hợp đồng kéo dài, việc thanh toán công trình thường chậm, làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Tuy vậy, những năm tiếp theo Công ty sẽ chủ động hơn nữa trong việc cung ứng vật tư đầu vào và để đáp ứng nhu cầu sản xuất khắc phục rủi ro đặc thù này.

5.5 Rủi ro khác

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh covid-19 và các biến động của chính trị - xã hội khác...

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2018 – 2021

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
1. Tổng tài sản (cuối kỳ)	146.712	132.928	142.852	152.317
2. DTT bán hàng và cung cấp dịch vụ	133.682	132.928	140.281	173.032
3. Giá vốn hàng bán	119.288	116.945	118.898	145.322
4. Lợi nhuận gộp	14.394	15.983	21.383	27.710
5. Doanh thu hoạt động tài chính	936	931	850	607
6. Chi phí tài chính	2	3	8	53
7. Chi phí bán hàng	592	3.618	3.579	3.883
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.258	9.448	9.937	10.321
9. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.478	3.845	8.709	14.061
10. Thu nhập khác		72	6	0
11. Chi phí khác	63	22	0	0,4
12. Lợi nhuận khác	-63	50	6	-0,4
13. Lợi nhuận trước thuế	3.415	3.895	8.715	14.060
14. Thuế thu nhập doanh nghiệp	675	758	1.234	2.797
15. Lợi nhuận sau thuế	2.740	3.137	7.481	11.263

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm của CTCP Công nghiệp Hapulico)

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

▪ Thuận lợi

Công ty có những thuận lợi đặc thù riêng có của ngành nghề và lợi thế về nền tảng cơ sở sản xuất kinh doanh như: được đầu tư máy móc dây truyền công nghệ hiện đại.

Công ty có đội ngũ CB-CNV tâm huyết, gắn bó với Công ty, có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, công nhân lành nghề nên chất lượng sản phẩm ổn định, uy tín đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng trong và ngoài nước.

TT	Tên nhà cung cấp	Loại nguyên liệu	Xuất xứ
	smart Việt Nam		
7	Công ty CP đầu tư TM Sơn Linh	Dịch vụ mạ sản phẩm	Việt Nam
8	Công ty TNHH bảo hộ Việt	Găng tay, khẩu trang	Việt nam
9	Công ty CP thép sao việt Hưng Yên	Thép ống, thép hộp	Việt nam
10	Công ty cổ phần ROGEN chi nhánh miền bắc	ôn áp...	Việt nam

(Nguồn: CTCP Công nghiệp Hapulico)

▪ **Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu lợi nhuận:**

Sáu mươi phần trăm nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty hiện nay phải nhập khẩu do vậy, biến động tỷ giá hối đoái sẽ ảnh hưởng đến giá nguyên vật liệu, làm giảm lợi nhuận của Công ty. Giá cả vật tư leo thang hàng ngày làm ảnh hưởng lớn đến doanh thu của Công ty vì giá thành sản xuất sản phẩm cao nhưng giá bán sản phẩm của Công ty không theo kịp vì nếu tăng cao sẽ gây khó khăn trong việc cạnh tranh với hàng ngoại nhập, do đó cũng ảnh hưởng nhiều đến kết quả kinh doanh. Tuy nhiên, Công ty luôn luôn cố gắng phấn đấu phát triển sản xuất duy trì nguồn cung cấp nguyên, vật liệu ổn định từ các nhà cung cấp truyền thống của Công ty, đẩy mạnh công tác tìm kiếm thị trường cung cấp mới, đồng thời tiết kiệm triệt để chi phí, vật liệu cho nên doanh thu cũng như lợi nhuận không ngừng tăng trưởng qua từng năm.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách thành viên Ban Giám đốc và Kế toán trưởng

HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NĂM SINH	SỐ CMND
Ông La Quý Hưng	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1962	019062000017
Ông Phạm Đức Quang	Phó Tổng Giám đốc	1960	010424327
Ông Lê Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc	1969	001069000379
Bà Tô Thị Thúy Hồng	Kế toán trưởng	1979	01179000521

1. Ông La Quý Hưng – Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Tày
- Số căn cước công dân: 019062000017 cấp ngày: 25/04/2021 tại Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Quê quán: Phú Thượng - Võ Nhai - Thái Nguyên.
- Địa chỉ thường trú: 119B tổ 14 Thanh Lương – Hai Bà Trưng - Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: 024. 6287 9696
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ: Kỹ sư chế tạo máy - Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ năm 1988 đến tháng 3 năm 1992	Công tác tại phòng kế toán nhà máy đại tu tàu sông số 2 Thanh Trì - Hà Nội thuộc Cục đường Sông Bộ GTVT
Từ tháng 4 năm 1992 đến tháng 10 năm 1999	Công tác tại Phòng kế toán Công ty Hoàng Long thuộc sở Du lịch Hà Nội
Từ tháng 11 năm 1999 đến tháng 11 năm 2002	Công tác tại phòng kế toán Công ty Xe điện Hà Nội thuộc Sở giao thông công chính Hà Nội
Từ tháng 12 năm 2002 đến tháng 3 năm 2004	Công tác tại phòng kế toán Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Chiêu sáng và thiết bị đô thị
Từ tháng 4 năm 2004 đến tháng 9 năm 2009	Kế toán trưởng Công ty cổ phần điện - chiếu sáng
Từ tháng 10 năm 2009 đến nay	Tổng giám đốc Công ty cổ phần công nghiệp HAPULICO

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 613.274 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 10,56% vốn điều lệ
Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 613.274 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 10,56% vốn điều lệ
 - + Sở hữu khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

2. Ông Phạm Đức Quang - Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Chức vụ: Ủy viên hội đồng quản trị
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/01/1960
- Nơi sinh: Hai Bà Trưng - Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số chứng minh nhân dân: 010424327, cấp ngày: 02/06/2011, tại Hà Nội.
- Quê quán: Hai Bà Trưng - Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Nhà vườn số 08 khu HAPULICO complex, số 01 Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: (024) 6287 9696.
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ: Kỹ sư Cơ khí động lực
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ tháng 10 năm 1982 đến tháng 10 năm 1986	Cán bộ kỹ thuật sư đoàn 7, quân đoàn 4 Bộ Quốc phòng
Từ tháng 11 năm 1986 đến tháng 5 năm 1990	Cán bộ kỹ thuật Công ty môi trường đô thị thuộc Sở giao thông công chính Hà Nội
Từ tháng 6 năm 1990 đến tháng 5 năm 1994	Phó quản đốc cơ khí Công ty môi trường đô thị thuộc Sở giao thông công chính Hà Nội
Từ tháng 6 năm 1994 đến tháng 4 năm 1997	Phó Giám đốc Xí nghiệp môi trường đô thị số 1 - Công ty môi trường đô thị - Sở giao thông công chính Hà Nội
Từ tháng 5 năm 1997 đến tháng 10 năm 2002	Giám đốc Xí nghiệp môi trường đô thị số 5 - Công ty môi trường đô thị thuộc Sở giao thông công chính Hà Nội
Từ tháng 11 năm 2002 đến tháng 6 năm 2004	Giám đốc Xí nghiệp môi trường đô thị số 3 - Công ty môi trường đô thị thuộc Sở giao thông công chính Hà Nội
Từ tháng 7 năm 2004 đến tháng 8 năm 2006	Phó Giám đốc Xí nghiệp kinh doanh phát triển thị trường Công ty TNHH Nhà nước MTV chiếu sáng và thiết bị đô thị thuộc Sở giao thông công chính Hà Nội
Từ tháng 9 năm 2006 đến tháng 2 năm 2014	Giám đốc Nhà máy chế tạo thiết bị chiếu sáng và đô thị thuộc Công ty TNHH MTV chiếu sáng và thiết bị đô thị
Từ tháng 3 năm 2014 đến nay	Phó TGD Công ty cổ phần công nghiệp Hapulico.

- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 519.815 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 8,95% vốn điều lệ.
- Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 519.815 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 8,95% vốn điều lệ
 - + Sở hữu khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của HĐQT
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

3. Ông Lê Minh Đức - Phó Tổng Giám đốc Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó tổng Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/07/1969
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số chứng minh nhân dân: 001069000379, cấp ngày: 18/6/2013 tại Hà Nội
- Quê quán: Ninh Mỹ, Hoa Lư, Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: Số 11B Ngách 5 Ngõ 259, Phố Vọng, Đồng Tâm, HBT, Hà Nội
- Số điện thoại liên lạc: (024) 6287 9696
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ tháng 5 năm 1992 đến tháng 8 năm 1996	Công tác tại công ty chiếu sáng và thiết bị đô thị thuộc Sở Giao thông công chính Hà Nội.
Từ tháng 9 năm 1996 đến tháng 9 năm 2009	Công tác tại Văn phòng công ty cổ phần Điện - Chiếu sáng .
Từ tháng 10 năm 2009 đến nay	Làm việc tại Văn phòng Công ty cổ phần công nghiệp Hapulico.

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 17.127 cổ phần chiếm tỷ lệ: 0,29% Vốn điều lệ.
- Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 17.127 cổ phần chiếm tỷ lệ: 0,29% Vốn điều lệ Công ty

- + Sở hữu khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của Ban Điều hành
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

4. Bà TÔ THỊ THÚY HỒNG - Kế toán trưởng Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 18/02/1979
- Nơi sinh: Đại Từ - Đại Kim - Hoàng Mai - Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số chứng minh nhân dân: 01179000521 Cấp ngày: 24/05/2013 tại Hà Nội.
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 38D ngõ 96/71 Đại từ - Đại Kim- Hoàng Mai-Hà Nội.
- Số điện thoại liên lạc: (024) 6287 9696
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ tháng 9 năm 2001 đến tháng 3 năm 2003	Công tác tại Công ty chiếu sáng và thiết bị đô thị thuộc sở Giao thông công chính Hà Nội
Từ tháng 4 năm 2003 đến tháng 9 năm 2009	Công tác tại Văn phòng công ty cổ phần Điện - Chiếu sáng .
Từ tháng 10 năm 2009 đến nay	Công tác tại văn phòng Công ty cổ phần công nghiệp HAPULICO

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 6.478 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,11% Vốn điều lệ.

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 6.478 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,11% vốn điều lệ Công ty
- + Sở hữu khác: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao của Ban Điều hành
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

Chính sách đối với người lao động

Số lượng người lao động trong Công ty tính đến ngày 31/12 là 142 người, được phân theo trình độ như sau:

Phân theo trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học	27	19,42%
Cán bộ có trình độ cao đẳng và trung cấp	07	5,04%
Công nhân kỹ thuật	75	53,96%
Lao động phổ thông	30	21,58%
Phân theo loại hợp đồng		
Lao động chính thức thời hạn từ 1 năm	136	97.84%
Lao động hợp đồng thời vụ	3	2.16%
Tổng cộng	139	100%

Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 60 phút.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ luật lao động.

Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc, nhà xưởng khang trang, thoáng mát. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án: Không có

4. Tình hình tài chính

a, Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	(%) Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	142.852	152.317	+6,63%
Doanh thu thuần	140.281	173.032	+23,35%
Lợi nhuận từ SXKD	8.709	14.061	+61,45%
Lợi nhuận khác	6	-0,4	-106,67%
Lợi nhuận trước thuế	8.715	14.060	+61,33%
Lợi nhuận sau thuế	7.481	11.263	+50,55%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	5%/MG	5%/MG	0,00%

b, Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu tại thời điểm 31/12:

Chỉ tiêu		ĐVT	Năm	
			2020	2021
1.	Khả năng thanh toán			
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	3,818	4,063
	- Hệ số thanh toán nhanh [(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	1,807	1,574
2.	Cơ cấu vốn			
	- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,180	0,183
	- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,219	0,224
3.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	- Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	2,220	2,402
	- Vòng quay Tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	1,001	1,172
4.	Khả năng sinh lời			
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5,333	6,509
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	6,506	9,323
	- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	5,339	7,632
	- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh / DTT	%	6,208	8,126

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a, Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 5.807.417 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.807.417 cổ phần

b, Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông lớn	04	3.020.668	52,01%
- Trong nước	04	3.020.668	52,01%
Cổ đông nhỏ	198	2.786.749	47,99%
- Trong nước	198	2.786.749	47,99%
Cổ đông tổ chức	01	257.702	4,44%

- Trong nước	01	257.702	4,44%
Cổ đông cá nhân	201	5.549.715	95,56%
- Trong nước	201	5.549.715	95,56%
Tổng	202	5.807.417	100,00%

c, Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm: Không có

d, Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e, Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Tổng giá trị nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm trong năm có giá trị: 85.181.911.984 đồng.

6.2 Tiêu thụ năng lượng điện: Trong năm, công ty luôn cố gắng hạn chế tối đa lượng tiêu thụ điện nhằm tiết kiệm chi phí, hạ giá thành sản xuất xuống mức thấp nhất. Mức tiêu thụ điện năng trong năm: 1.284.453.568 đồng

6.3 Tiêu thụ nước: Trong năm, công ty cũng cố gắng tiết kiệm nước. Trong năm chỉ sử dụng lượng nước với mức: 121.674.600 đồng

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Từ trước tới nay công ty luôn chấp hành tốt các quy định, chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường, luôn quy định các cán bộ công nhân viên trong công ty phải có ý thức bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường, tiết kiệm điện năng và nước sạch, do đó công ty cũng không bị xử phạt liên quan đến lĩnh vực môi trường.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động: Trong năm, công ty đã tuyển dụng lao động mới và số lượng lao động đến ngày 31 tháng 12: 139 lao động. Mức lương bình quân năm: 9.576.000 đồng/người. Người lao động trong công ty hàng năm đều được học an toàn phòng chống cháy nổ do phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy tỉnh Hưng yên giảng dạy và 100% học viên đều được cấp chứng chỉ loại khá, giỏi. Ngoài ra, người lao động còn được hướng dẫn các biện pháp an toàn khi sử dụng máy móc thiết bị hiện đại cũng như được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ khi lao động sản xuất. Ban lãnh đạo công ty cũng như ban chấp hành công đoàn công ty thường xuyên quan tâm, thăm hỏi, động viên người lao động mỗi khi bản thân hoặc gia đình thân nhân gặp khó khăn hay sức khỏe hoặc khi gia đình có việc hiếu, hỉ giúp cho người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với công ty. Trong năm, do dịch bệnh covid-19 nên công đoàn công ty không tổ chức các hoạt động tập thể như nghỉ mát, đi thăm quan chào mừng nhân ngày quốc tế phụ nữ, ngày phụ nữ Việt Nam. Tuy nhiên, Công ty vẫn hưởng ứng phong trào thể dục thể thao do công đoàn huyện Văn giang phát động, từ thiện cho trẻ em khuyết tật nhân ngày quốc tế thiếu nhi, ủng hộ xây dựng khu tưởng niệm nghĩa sỹ Hoàng Sa, tặng quà cho CNV có hoàn cảnh khó khăn trong tháng công nhân, vận động xây dựng quỹ vì người nghèo và ủng hộ đồng bào miền Trung lũ lụt. Các chương trình đào tạo nghề, đào tạo, phát triển kỹ năng bán hàng, quản lý, thuyết trình, đào tạo tin học, tập huấn thuế, thường xuyên được công ty tổ chức hoặc đăng ký cho nhân viên đi học nhằm nâng cao trình độ nhân viên đáp ứng yêu cầu ngày càng cao

của thị trường, góp phần tăng năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

6.6 Dự án: Nhà máy sản xuất cột thép và cấu kiện thép là một dự án khả thi góp phần tạo công ăn việc làm cho rất nhiều lao động tại địa phương và cụ thể là tỉnh Hưng yên. Ngoài ra, trong năm công ty đã đóng góp 5.098.460.574 đồng nộp thuế cho ngân sách tỉnh Hưng yên góp phần xây dựng kinh tế địa phương ngày càng phát triển.

III. Báo cáo đánh giá của Ban giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Nhìn chung tổng thể hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm nằm trong bối cảnh có nhiều yếu tố kinh tế không thuận lợi: Do chính sách thắt chặt chi tiêu công của chính phủ nên nhu cầu hàng hoá giảm mạnh, cạnh tranh ngày càng quyết liệt, tìm kiếm đơn hàng ngày càng khó khăn. Kinh tế Việt nam vẫn trên đà phục hồi nhưng còn nhiều khó khăn và rủi ro. Một loạt các nhân tố chính trị bất lợi đã tác động tiêu cực đến môi trường phát triển kinh tế thế giới làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh trong nước trong đó có công ty cổ phần công nghiệp HAPULICO.

Tuy nhiên, Công ty cũng có những thuận lợi đặc thù riêng của ngành nghề và công ty có nền tảng cơ sở vật chất, uy tín cũng như thương hiệu của công ty đã được xây dựng qua nhiều năm. Thêm vào đó, công ty có được sự đoàn kết, gắn bó, nỗ lực phấn đấu của toàn thể CB-CNV nên trong năm kết quả sản xuất kinh doanh đạt như sau:

Một số chỉ tiêu phản ánh kết quả sản xuất kinh doanh năm:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ TH so với KH(%)
1	Doanh thu	142.000	173.032	121,85%
2	Lợi nhuận TT	6.000	14.060	234,33%
3	Nộp ngân sách	5.200	5.098	98,04%
4	Chi trả cổ tức	2.904	2.904	100,00%

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình nợ phải thu - Các khoản phải thu ngắn hạn giai đoạn 2020 – 2021

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021
Phải thu khách hàng	11.437	11.891
Trả trước cho người bán	2.295	4.199
Dự phòng phải thu	-770	-321
Phải thu khác	290	128
Tổng	13.252	15.897

(Nguồn: BCTC kiểm toán của CTCP Công nghiệp Hapulico)

b) Tình hình nợ phải trả - Các khoản nợ phải trả giai đoạn 2020 – 2021:

Chi tiêu	Thời điểm	
	31/12/2020	31/12/2021
Nợ ngắn hạn	25.699	27.843
1. Vay và nợ ngắn hạn	0	0
2. Phải trả người bán	6.608	6.939
3. Người mua trả tiền trước	7.858	8.738
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.122	1.750
5. Phải trả người lao động	4.735	5.634
6. Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	629	473
7. Doanh thu chưa thực hiện	218	0
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	3.529	4.309
Nợ dài hạn	0	0
Tổng cộng nợ phải trả	25.699	27.843

(Nguồn: BCTC kiểm toán của CTCP Công nghiệp Hapulico)

✓ Vay và nợ ngắn hạn của Công ty tại thời điểm 31/12: 0 đồng.

✓ Vay và nợ dài hạn của Công ty tại thời điểm 31/12: 0 đồng.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.*

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai.*

5. *Giải trình của ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán nếu có (Trong trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)*

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Cty.*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty.

- Công ty đảm bảo thực hiện tốt chủ trương chính sách đề ra, bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mà HĐQT đã đề ra, tuân thủ đúng quy định của pháp luật về Thuế, Kế toán, Luật doanh nghiệp.

- Tăng cường kiện toàn công tác nhân sự của ban điều hành tương ứng với quy mô hoạt động nhằm đảm bảo khả năng quản lý điều hành công việc của công ty một cách toàn diện, tránh được những rủi ro, thiếu sót trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty đã xây dựng và áp dụng thành công hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001 -2008 trong việc tiêu chuẩn hóa và cải tiến hoạt động quản lý chất lượng sản phẩm của công ty.

- Toàn bộ cán bộ công nhân viên trong công ty luôn có tinh thần đoàn kết, nhất trí, tuân thủ kỷ luật lao động, cùng cố gắng hăng say lao động là yếu tố quan trọng góp phần cho sự phát triển lớn mạnh của công ty ngày hôm nay.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban giám đốc công ty:

- Ban điều hành công ty đã rất cố gắng trong việc điều hành hoạt động SXKD của công ty, kết quả đạt được là kết quả khá tốt trong năm, đời sống của cán bộ công nhân viên được chăm lo. Trong công tác quản trị, Ban điều hành đã tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật, điều lệ và quy chế, nội quy mà Công ty đã đề ra.

- Ban điều hành đã triển khai công việc cho hệ thống phòng ban, xí nghiệp với các bộ phận liên quan để giải quyết phát sinh thuộc thẩm quyền, luôn kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT.

- Ban điều hành thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và thông báo của HĐQT đồng thời báo cáo KQKD và tình hình hoạt động cho HĐQT một cách kịp thời và chi tiết nhất.

- Ban điều hành luôn chủ động trong chỉ đạo giải quyết chính sách cho người lao động, Đối với các đơn vị chủ quản như UBCKNN, Thuế, Sở KHĐT, Sở TN&MT tỉnh Hưng Yên, Ban điều hành luôn chỉ đạo sát sao thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các báo cáo theo yêu cầu, nộp ngân sách đầy đủ đóng góp xây dựng địa phương nơi cơ quan đóng trụ sở chính tạo nên vị thế công ty ngày càng lớn mạnh.

- Ban điều hành cần triển khai phát triển thị trường hơn nữa, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, tìm kiếm nhiều khách hàng và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới góp phần mở rộng thị trường sản phẩm.

3. Các kế hoạch, định hướng của hội đồng quản trị:

- Định hướng nâng cao năng lực cạnh tranh, ngày càng khẳng định được vị thế của công ty trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh các loại sản phẩm chủ lực của công ty.

- Định hướng áp dụng công nghệ mới vào sản xuất cột đèn sân vườn và đèn LED chiếu sáng đường phố.

- Tập trung phát triển kinh doanh, xây dựng thương hiệu vững mạnh

- Xây dựng mô hình quản trị doanh nghiệp của công ty theo hướng đáp ứng tiêu chuẩn về quản trị doanh nghiệp tại Việt nam và khu vực.

- Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. **Ý kiến kiểm toán:** Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trong yếu tố tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các dòng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được tổ chức kiểm toán ký ngày 28 tháng 3 năm 2022.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY



[Handwritten signature]
TỔNG GIÁM ĐỐC
Ba Quý Hưng